

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày 05 -11 - 2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thí - Hưu trí phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới,
tỉnh Quảng Bình.

2. Bà Trần Thị Ngọc Yến - Hưu trí phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới,
tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 02/2018/TLST- HNGĐ
ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 812/2018/QĐ -ST ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Đông Bảo Q, sinh năm 1991

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Hiện cư trú tại: Tokyo, fuchushi, saka- machi 1- 23 -21ko- pomenuento; Số
nhà 10 - N. Số hòm thư: 183 - 0051, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn ” ngày 13/12/2017 và quá trình giải quyết
vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Dương Đông Bảo Q tìm hiểu yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường S vào ngày 29/7/2016 . Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên tháng 4/2017 vợ chồng bàn bạc làm thủ tục cho anh Q đi xuất khẩu lao động tại N làm ăn để tăng thêm thu nhập cho gia đình. Từ tháng 6/2017 cho đến nay anh Q không liên lạc cho chị, hề liên lạc, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại và bạn bè khuyên bảo nhưng vẫn không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Đông Bảo Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Anh, sinh ngày 14/02/2017, hiện con đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi con trưởng thành

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ của ai và cũng không có ai nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Dương Đông Bảo Q: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp thông qua cơ quan đại diện của Việt Nam tại N để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Dương Đông Bảo Q. Ngày 18/9/2018 Tòa án đã nhận được Biên bản xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản về việc Phúc đáp Công văn số 448/TTTPDS - TA 46 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Đại sứ quán đã niêm yết công khai tại phòng tiếp dân và gửi văn bản thông báo qua đường bưu điện cho đương sự và yêu cầu đương sự đến nhận văn bản tổng đạt theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Ngày 20/8/2018 anh Dương Đông Bảo Q đã gửi Bản trả lời câu hỏi của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đến Đại sứ quán về ba mối quan hệ trong vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Dương Đông Bảo Q.

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thu T kết hôn tự nguyện và sống hạnh phúc được một thời gian, vì điều kiện kinh tế khó khăn nên anh phải sang N làm ăn nên xảy ra mâu thuẫn, nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống và chị T làm đơn xin được ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Anh sinh ngày 14/02/2017. Nếu ly hôn anh nhất trí cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi con và anh sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 3.000.000đồng. Hiện anh làm việc ở N, thu nhập bình quân một tháng 15.000.000đồng.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Anh Dương Đông Phi H có địa chỉ: Hiền L, xã N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là anh ruột của anh Dương Đông Bảo Q đã xác nhận Bản tự khai của anh

Dương Đông Bảo Q mà Đại sứ quán Việt Nam tại N gửi cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề ngày 20/8/2018 đúng là chữ viết, chữ ký của em trai anh là Dương Đông Bảo Q. Về quan hệ hôn nhân: Q và T xin được ly hôn gia đình không có ý kiến gì đề nghị Toà án giải quyết cho Q và T được ly hôn; về con chung và tài sản chung nhất trí theo nguyện vọng của chị T, Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T, xử cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn vắng mặt anh Dương Đông Bảo Q theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về con chung: Chấp nhận nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Thu T, giao cháu Dương Anh sinh ngày 14/02/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Dương Đông Bảo Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra; kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Dương Đông Bảo Q là công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ khoản 1 Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Dương Đông Bảo Q.

2. Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu T vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Dương Đông Bảo Q. Xét thấy, chị Nguyễn Thị Thu T và anh Dương Đông Bảo Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có một con chung. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn anh Q đi xuất khẩu lao động tại N, mỗi người mỗi nơi, không liên lạc, không còn quan tâm đến nhau nữa, không thể níu kéo hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị Thu T xác định tình cảm vợ chồng không còn, thực tế vợ chồng đã sống xa nhau từ nhiều năm nay. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị cho chị T ly hôn với anh Q, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T đối với anh Dương Đông Bảo Q là cần thiết, phù hợp.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Anh, sinh ngày 14/02/2017, hiện con đang ở với chị T. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị xin

được nuôi con, yêu cầu anh Dương Đông Bảo Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi con trưởng thành.

Xét thấy hiện tại anh Dương Đông Bảo Q đang cư trú ở nước ngoài, anh cũng nhất trí theo nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Dương Anh của chị T là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và khả năng nuôi dưỡng con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị T đối với việc trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Anh. Anh Q thu nhập bình quân một tháng 15.000.000đồng nên đóng góp tiền nuôi con một tháng 3.000.000đồng là phù hợp.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không xem xét.

4. Về án phí, lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và buộc anh Dương Đông Bảo Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài chị T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều: 37, 147, 153, 474, 475, điểm a khoản 5 Điều 477, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu T và anh Dương Đông Bảo Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu là Dương Anh, sinh ngày 14/02/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dương Đông Bảo Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con một tháng 3.000.000đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Dương Anh thành niên.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí, lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí và lệ phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0004974 ngày 02/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh Dương Đông Bảo Q phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Nguyễn Thị Thu T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Dương Đông Bảo Q có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB(P5);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Loan